

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2019

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Trịnh Văn Thành, ông Nguyễn Văn Đước

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXX-ST ngày 16/8/2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn bà Trần Thị U, sinh năm 1980 (có)

Bị đơn ông Trần Mạnh Đ, sinh năm 1977 (vắng)

Trú tại: tổ 2, khu phố P, phường T, thành phố Đ, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị U trình bày: Tôi và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 16/3/2019 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đ

Sau khi chung sống giữa tôi và ông Đ có nhiều điểm không hòa hợp, tính tình và quan điểm sống luôn bất đồng với nhau do ông Đ ham mê chơi bài, cá độ dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn do tôi phải trả nợ tiền bài bạc cho ông Đ nhiều lần. Do vậy, giữa chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, tôi và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ, ngăn cản, tạo điều kiện để ông Đ sửa đổi, bỏ bài bạc, cá độ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Do vậy, cuộc sống chung của chúng tôi thật sự không còn hạnh phúc do tôi đã quá mệt mỏi, chán chường. Tôi cũng đã từng làm đơn xin ly hôn nhưng vì hai con còn nhỏ, ông Đ lại thê thốt, xin tôi cho thêm cơ hội nên tôi đã rút đơn về, nhưng, không được bao lâu ông Đ lại nghỉ việc, tiếp tục bài bạc, nợ nần và tôi phải đứng ra trả nợ thay, tôi thật sự không

còn chịu đựng được nữa, tôi tha thiết xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn để tôi an tâm nuôi con và làm việc.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống chúng tôi có hai con chung là Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 07/02/2013 và Trần Ngọc Hạnh P, sinh ngày 07/5/2014. Tôi yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu ông Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/con

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Trần Mạnh Đ vắng mặt; Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án:** Ông Đ thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về việc chung sống và kết hôn. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông Đ có chơi bài dẫn đến nợ nần, tuy nhiên hiện nợ nần đã trả hết và do ông Đ vẫn còn tình cảm với bà Ú và do hai con còn nhỏ nên ông Đ xin Tòa Án tiếp tục cho tôi thêm một thời gian nữa để sửa đổi và hòa giải với bà Ú để vợ chồng có hội hàn gắn với nhau.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con cùng tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Do ông Đ không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, song nếu bà U vẫn nhất quyết được ly hôn và muốn nuôi cả hai con thì ông Đ đồng ý để bà U nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, ông Đ yêu cầu bà U phải để cho ông Đ được thăm nom con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và bà U tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

NDÚC ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn” do Trần Thị U đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Trần Mạnh Đ có nơi cư trú tại tổ 2, khu phố Phú Tân, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[1.1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Mạnh Đ vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông Đ không đến tham gia phiên tòa là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ú và ông Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại ngày 16/3/2019 tại UBND xã

Cư Né, huyện Krông Búp, tỉnh Đắk Lắk, vào sổ đăng ký kết hôn số 17, quyển số 01/2009 ngày 06/3/2009. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà U có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Đ là có căn cứ.

Xét yêu cầu của bà U được ly hôn ông Đ thấy rằng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bà U hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với ông Đ nhưng bà U vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Đ vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Đ ham mê chơi bài, cá độ dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, bà U phải trả nợ tiền bạc cho ông Đ nhiều lần dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, bà U đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án; Tòa án và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ, ngăn cản, tạo điều kiện để ông Đ sửa đổi, bỏ bài bạc, cá độ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi, không chăm lo cho gia đình, dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Đối với bị đơn ông Trần Mạnh Đ vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông thừa nhận có chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần và hứa sẽ thay đổi; Tòa án cũng đã tạo điều kiện và hòa giải nhiều lần nhưng bà U mong muốn được ly hôn vì ông Đ không thay đổi. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà U, ông Đ có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà U, ông Đ có hai con chung là Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 07/02/2013 và Trần Ngọc Hạnh P, sinh ngày 07/5/2014. Bà U yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu ông Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/con. Yêu cầu này của bà U được ông Đ đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà U, ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Bà U và ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị U . Tuyên xử bà Trần Thị U được ly hôn với ông Trần Mạnh Đ.

[2].Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai con là Trần Ngọc Minh C, sinh ngày 07/02/2013 và Trần Ngọc Hạnh P, sinh ngày 07/5/2014 cho bà Trần Thị Ú trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Trần Mạnh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2019 và kết thúc khi các con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

[3].Về tài sản chung, nợ chung: Bà U, ông Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4].Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà U phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001228, quyền số 0025 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Ông Trần Mạnh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

[5].Quyền kháng cáo: Bà U, ông Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung